

Ấn phẩm 334

Hướng dẫn về thuế cho Doanh nghiệp nhỏ

(Dành cho Cá nhân sử dụng Bảng C)

Để sử dụng trong việc chuẩn bị

Tờ khai 2023

Volume 2 of 5



This page is intentionally left blank

2.

Chu kỳ và phương pháp kế toán

Giới thiệu

Bạn phải tính thu nhập chịu thuế của mình và nộp tờ khai thuế thu nhập theo một chu kỳ kế toán hàng năm được gọi là niên thuế. Ngoài ra, bạn phải sử dụng một cách nhất quán phương pháp kế toán, qua đó trình bày rõ ràng thu nhập và chi phí của mình trong niên thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

□ **538** 538 Chu kỳ và phương pháp kế toán

Xem [chương 12](#) để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Chu kỳ kế toán

Khi lập bản kê khai thu nhập và chi phí (thường là tờ khai thuế thu nhập của bạn), bạn phải sử dụng sổ sách và hồ sơ của mình trong một khoảng thời gian cụ thể được gọi là chu kỳ kế toán. Chu kỳ kế toán hàng năm cho tờ khai thuế thu nhập của bạn được gọi là **niên thuế**. Bạn có thể sử dụng một trong các niên thuế sau đây.

- Niên thuế theo lịch.
- Niên thuế theo lịch tài chính.

Nếu không có niên thuế bắt buộc, bạn sẽ áp dụng một niên thuế bằng cách nộp tờ khai thuế thu nhập đầu tiên của mình sử dụng niên thuế đó. Niên thuế bắt buộc là niên thuế được yêu cầu theo Luật Thuế Vụ hoặc Quy định Về Thuế Thu Nhập.

Niên thuế theo lịch. Một niên thuế theo lịch là 12 tháng liên tục bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12.

Bạn phải áp dụng niên thuế theo lịch nếu bất kỳ điều nào sau đây được áp dụng.

- Bạn không giữ sổ sách kế toán.
- Bạn không có chu kỳ kế toán hàng năm.
- Niên thuế hiện tại của bạn không hội đủ điều kiện để được xem là năm theo lịch tài chính.
- Việc sử dụng niên thuế theo lịch của bạn là bắt buộc theo Bộ Luật Thuế vụ hoặc Quy định về thuế thu nhập.

Nếu đã nộp tờ khai thuế thu nhập đầu tiên sử dụng niên thuế theo lịch và sau đó bắt đầu kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể, bạn phải tiếp tục sử dụng niên thuế theo lịch đó trừ khi được IRS chấp thuận để thay đổi hoặc được phép thay đổi mà không cần sự chấp thuận của IRS. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Thay đổi niên thuế*, ở phần sau.

Nếu áp dụng niên thuế theo lịch, bạn phải duy trì sổ sách và hồ sơ đồng thời khai báo thu nhập và chi phí của mình trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Niên thuế theo lịch tài chính. Niên thuế theo lịch tài chính là 12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của bất kỳ tháng nào trừ tháng 12. Niên thuế 52-53 tuần là niên thuế theo lịch tài chính kéo dài từ 52 đến 53 tuần nhưng không nhất thiết phải kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng.

Nếu áp dụng niên thuế theo lịch tài chính, bạn phải duy trì sổ sách và hồ sơ của mình đồng thời khai báo thu nhập và chi phí trong cùng một niên thuế.

Để biết thêm thông tin về niên thuế theo lịch tài chính, bao gồm niên thuế 52-53 tuần, vui lòng xem Ấn phẩm 538.

Thay đổi niên thuế. Thông thường, bạn phải nộp **Mẫu 1128**, Đơn xin áp dụng, thay đổi

hoặc giữ lại niên thuế, để yêu cầu sự chấp thuận từ phía IRS nhằm thay đổi niên thuế của mình. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1128 về các trường hợp ngoại lệ. Nếu đủ điều kiện để có một yêu cầu phê duyệt tự động, bạn không phải trả phí người dùng. Nếu không đủ điều kiện để được phê duyệt tự động, bạn phải yêu cầu một quyết định. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1128 để biết thông tin về phí người dùng nếu bạn đang yêu cầu một quyết định.

Phương pháp kế toán

Phương pháp kế toán là một tập hợp các quy tắc được sử dụng để xác định thời điểm và cách thức khai báo thu nhập và chi phí.

Phương pháp kế toán của bạn không chỉ bao gồm phương pháp kế toán tổng thể được sử dụng mà còn bao gồm cả phương pháp hạch toán được sử dụng cho bất kỳ hạng mục nào.

Bạn chọn phương pháp kế toán cho doanh nghiệp của mình khi nộp tờ khai thuế thu nhập đầu tiên bao gồm Bảng C cho doanh nghiệp. Sau đó, nếu muốn thay đổi phương pháp kế toán của mình, thông thường bạn phải được IRS chấp thuận. Xem *Thay đổi phương pháp kế toán*, ở phần sau.

Các loại phương pháp. Thông thường, bạn có thể sử dụng bất kỳ phương pháp kế toán nào sau đây.

- Phương pháp tiền mặt.
- Phương pháp tích lũy.

- Phương pháp đặc biệt đối với một số hạng mục thu nhập và chi phí.
- Phương pháp kết hợp sử dụng các yếu tố của hai hoặc nhiều hơn các yếu tố trên.

Bạn phải sử dụng cùng một phương pháp kế toán để tính thu nhập chịu thuế và lưu giữ sổ sách của mình. Ngoài ra, bạn phải sử dụng một phương pháp kế toán trình bày rõ ràng thu nhập của mình.

Hạng mục doanh nghiệp và cá nhân. Bạn có thể hạch toán các hạng mục doanh nghiệp và cá nhân theo các phương pháp kế toán khác nhau. Ví dụ: bạn có thể tính toán thu nhập kinh doanh của mình theo phương pháp tích lũy, ngay cả khi sử dụng phương pháp tiền mặt để tính các hạng mục cá nhân.

Hai hoặc nhiều doanh nghiệp. Nếu có hai hoặc nhiều doanh nghiệp riêng lẻ và tách biệt, bạn có thể sử dụng phương pháp kế toán khác nhau cho từng doanh nghiệp nếu

phương pháp đó phản ánh rõ ràng thu nhập của từng doanh nghiệp. Những phương pháp này chỉ riêng và tách biệt nếu bạn duy trì sổ sách cùng với hồ sơ đầy đủ và riêng biệt cho từng doanh nghiệp.

Phương pháp tiền mặt

Hầu hết các cá nhân và nhiều doanh nghiệp cá thể không có hàng tồn kho sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt bởi họ thấy rằng việc lưu giữ hồ sơ với phương pháp chi thu bằng tiền mặt dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nếu hàng tồn kho là cần thiết để hạch toán thu nhập của bạn, thông thường bạn phải sử dụng phương pháp tích lũy để hạch toán việc bán hàng và mua hàng, trừ khi bạn là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ (được định nghĩa ở phần sau của chương này). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hàng tồn kho, ở phần sau.

Thu nhập

Theo phương pháp chi thu bằng tiền mặt, vui lòng tính mọi khoản thu nhập mà bạn thực tế nhận được hoặc được coi là đã nhận được trong niên thuế của mình vào tổng thu nhập. Nếu nhận tài sản hoặc dịch vụ, bạn phải tính cả giá cả phải chăng trên thị trường của chúng vào thu nhập.

Ví dụ. Vào ngày 30 tháng 12, 2022, một khách hàng đã gửi một séc cho bạn về các dịch vụ trang trí nội thất mà bạn đã cung cấp cho họ. Bạn đã nhận được séc vào ngày 4 tháng 1, 2023. Bạn phải tính cả số tiền trên séc này vào thu nhập cho năm 2023.

Khoản nhận suy định. Bạn có khoản nhận suy định của thu nhập khi một khoản tiền được ghi có vào tài khoản của bạn hoặc được cung cấp cho bạn mà không bị hạn chế. Bạn không cần phải sở hữu nó. Nếu ủy quyền cho ai đó làm đại lý và nhận thu nhập thay cho

mình, bạn được coi là đã nhận được số tiền khi đại lý nhận được nó.

Ví dụ. Tiền lãi được ghi có vào tài khoản ngân hàng của bạn vào tháng 12 năm 2023. Bạn không rút hoặc chuyển khoản tiền này vào sổ tiết kiệm của mình cho đến năm 2024. Bạn phải tính cả khoản tiền này vào tổng thu nhập của mình cho năm 2023.

Trì hoãn biên nhận thu nhập. Bạn không thể giữ séc hoặc hoãn việc sở hữu tài sản tương tự từ niên thuế này sang niên thuế khác để tránh phải trả thuế thu nhập. Bạn phải khai báo thu nhập trong năm bạn nhận được hoặc được cung cấp tài sản mà không bị hạn chế.

Ví dụ. Một nhà thầu dịch vụ, có quyền nhận khoản thanh toán \$10.000 cho một hợp đồng vào tháng 12 năm 2023. Vào tháng 12, họ đã được thông báo rằng khoản thanh toán của họ đã có sẵn. Theo yêu cầu của họ, khoản tiền đó không được trả cho họ cho đến tháng 1 năm 2024. Họ phải tính cả khoản thanh

toán này vào thu nhập năm 2023 của mình vì số tiền này đã được coi là nhận được vào năm 2023.

Séc. Biên nhận của một séc hợp lệ vào cuối niên thuế là biên nhận suy định của thu nhập trong năm đó, ngay cả khi bạn không thể rút tiền mặt hoặc ký gửi séc cho đến năm sau.

Ví dụ. Bạn nhận được séc \$500 vào ngày 31 tháng 12, 2023 từ một khách hàng. Bạn không thể ký gửi séc vào tài khoản kinh doanh của mình cho đến ngày 3 tháng 1, 2024. Bạn phải tính khoản phí này vào thu nhập của mình cho năm 2023.

Nợ do người khác trả hoặc được hủy. Nếu có các khoản nợ được trả bởi người khác hoặc được chủ nợ hủy bỏ, bạn có thể phải khai báo một phần hoặc toàn bộ khoản miễn giảm nợ này dưới dạng thu nhập. Nếu nhận được thu nhập theo cách này, bạn sẽ được coi là đã nhận được khoản thu nhập này khi khoản nợ được hủy bỏ hoặc thanh toán. Để biết thêm

thông tin, vui lòng xem Nợ được hủy bỏ trong mục *Các hình thức thu nhập* trong chương 5.

Hoàn trả thu nhập. Nếu gộp một khoản tiền vào thu nhập và trong một năm sau đó phải hoàn trả toàn bộ hoặc một phần số tiền đó, bạn thường có thể khấu trừ khoản hoàn trả vào năm thực hiện việc hoàn trả. Nếu số tiền bạn hoàn trả lớn hơn \$3.000, một quy tắc đặc biệt sẽ được áp dụng. Để biết chi tiết về quy tắc đặc biệt, vui lòng xem *Khoản hoàn trả* trong chương 8 của Ấn phẩm 17.

Chi phí

Theo phương pháp tiền mặt, bạn thường khấu trừ các chi phí trong niên thuế mà bạn thực sự trả chúng. Điều này bao gồm các chi phí kinh doanh mà bạn phải chịu trách nhiệm về khoản nợ phải trả. Tuy nhiên, bạn có thể không được khấu trừ một khoản chi phí đã trả trước hoặc bạn có thể được yêu cầu vốn hóa một số chi phí nhất định, như được giải thích ở phần sau theo Quy tắc vốn hóa thống nhất.

Các khoản chi phí đã trả trước. Bạn có thể khấu trừ một khoản chi phí mà bạn trả trước chỉ trong năm áp dụng chi phí đó.

Ví dụ. Bạn là người đóng thuế theo niên lịch và trả \$1.000 vào năm 2023 cho hợp đồng bảo hiểm kinh doanh có hiệu lực trong 1 năm, tính từ ngày 1 tháng 7. Bạn có thể khấu trừ \$500 vào năm 2023 và \$500 vào năm 2024.

Phương pháp tích lũy

Theo phương pháp tích lũy, bạn thường khai báo thu nhập trong năm kiếm được thu nhập và khấu trừ hoặc vốn hóa các chi phí trong năm phát sinh. Mục đích của phương pháp tích lũy là để khớp thu nhập và chi phí trong năm một cách chính xác.

Thu nhập — Quy tắc chung

Theo phương pháp tích lũy, bạn thường tính một khoản tiền vào tổng thu nhập của mình cho niên thuế mà tất cả các sự kiện quyết định quyền nhận thu nhập đã xảy ra đồng

thời bạn có thể xác định khoản tiền này với độ chính xác hợp lý. Đối với người đóng thuế có một bản tường trình tài chánh thích hợp hoặc bản tường trình tài chánh khác mà Bộ Trưởng có thể chỉ định, thì tiêu chuẩn cứu xét “tất cả các sự kiện” cho một hạng mục của tổng thu nhập được coi là được đáp ứng không muộn hơn thời điểm được đưa vào xem xét trong một bản tường trình tài chánh thích hợp hoặc bản tường trình tài chánh tương tự khác.

Ví dụ. Bạn là người đóng thuế theo niên lịch sử dụng phương pháp tích lũy. Bạn đã bán một máy tính vào ngày 28 tháng 12, 2023. Bạn đã lập hóa đơn cho khách hàng vào tuần đầu tiên của tháng 1 năm 2024 nhưng đến tháng 2 năm 2024 bạn mới nhận được thanh toán. Bạn phải tính số tiền nhận được cho máy tính vào thu nhập năm 2023 của mình.

Thu nhập — Các quy tắc đặc biệt

Sau đây là các quy tắc đặc biệt áp dụng cho các khoản trả trước, thu nhập ước tính và thay đổi lịch thanh toán cho các dịch vụ.

Thu nhập ước tính. Nếu bạn gộp một khoản tiền ước tính hợp lý vào tổng thu nhập chưa trừ các chi phí và thuế và sau đó xác định được khoản tiền chính xác khác so với thực tế, vui lòng tính đến khoản chênh lệch trong niên thuế mà bạn xác định được nó.

Thay đổi lịch thanh toán cho các dịch vụ. Nếu thực hiện các dịch vụ với mức giá cơ bản được chỉ định trong hợp đồng, bạn phải tích lũy thu nhập theo mức giá cơ bản, ngay cả khi đồng ý nhận các khoản thanh toán với mức giá thấp hơn cho đến khi bạn hoàn thành các dịch vụ và sau đó nhận được khoản chênh lệch.

Các khoản trả trước. Thông thường, bạn khai báo một khoản trả trước dưới dạng thu nhập trong năm nhận được khoản thanh toán. Tuy nhiên, nếu nhận được một khoản trả trước, bạn có thể chọn hoãn tính khoản trả trước này vào thu nhập cho đến niên thuế tiếp theo. Bạn không thể hoãn việc tính vào

bất kỳ khoản thanh toán nào vào sau niên thuế đó.

Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 538 và đoạn 451.

Chi phí

Theo phương pháp tích lũy, bạn thường khấu trừ hoặc vốn hóa chi phí kinh doanh khi cả hai điều sau đây được áp dụng.

1. Tiêu chuẩn cứu xét “tất cả các sự kiện” đã được đáp ứng. Tiêu chuẩn cứu xét đã được đáp ứng khi:
 - a. Tất cả các sự kiện quyết định thực tế về nợ phải trả đã xảy ra và
 - b. Khoản nợ phải trả có thể được xác định với độ chính xác hợp lý.
2. Hoạt động kinh tế đã xảy ra.

Hiệu quả kinh tế. Thông thường, bạn không thể khấu trừ hoặc vốn hóa chi phí kinh doanh cho đến khi hiệu quả kinh tế xảy ra. Nếu bạn

có chi phí cho tài sản hoặc dịch vụ được cung cấp, hoặc cho việc sử dụng tài sản, thì hiệu quả kinh tế xảy ra khi tài sản hoặc dịch vụ được cung cấp hoặc khi tài sản được sử dụng. Nếu bạn có chi phí cho tài sản hoặc dịch vụ mà bản thân cung cấp cho người khác, thì hiệu quả kinh tế sẽ xảy ra khi bạn cung cấp tài sản hoặc dịch vụ. Một ngoại lệ cho phép một số hạng mục định kỳ nhất định được coi là phát sinh trong niên thuế ngay cả khi hiệu quả kinh tế chưa xảy ra. Để biết thêm thông tin về hiệu quả kinh tế, vui lòng xem *Economic Performance (Hiệu quả kinh tế)* trong mục *Accrual Method (Phương pháp tích lũy)* trong Ấn phẩm 538.

Ví dụ. Bạn là người đóng thuế theo niên lịch và sử dụng phương pháp tích lũy. Bạn mua thiết bị văn phòng vào tháng 12 năm 2023. Bạn nhận được thiết bị và hóa đơn vào tháng 12, nhưng lại thanh toán hóa đơn vào tháng 1 năm 2024. Bạn có thể khấu trừ chi phí vào năm 2023 bởi vì tất cả các sự kiện quyết định

thực tế về nợ phải trả đã xảy ra, số nợ phải trả này có thể được xác định một cách hợp lý đồng thời hiệu quả kinh tế đã xảy ra trong năm đó.

Các thiết bị văn phòng của bạn có thể hội đủ điều kiện để được coi là một khoản chi phí định kỳ. Trong trường hợp đó, bạn có thể khấu trừ chúng vào năm 2023 ngay cả khi những thiết bị này không được giao cho đến năm 2024 (khi hiệu quả kinh tế xảy ra).

Lưu giữ hàng tồn kho. Khi việc sản xuất, mua hoặc bán hàng hóa là một yếu tố tạo ra thu nhập cho doanh nghiệp, bạn thường phải tính đến hàng tồn kho vào đầu và cuối niên thuế của mình, trừ khi bạn là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ. Nếu phải hạch toán hàng tồn kho, thông thường bạn phải sử dụng phương pháp tích lũy cho các giao dịch mua và bán của mình. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hàng tồn kho, ở phần sau.

Quy tắc đặc biệt cho người liên quan. Bạn không thể khấu trừ chi phí kinh doanh và tiền

lãi nợ một người có liên quan sử dụng phương pháp tiền mặt cho đến khi bạn thực hiện thanh toán, đồng thời số tiền tương ứng được tính vào tổng thu nhập của người có liên quan đó. Đối với quy tắc này, vui lòng xác định mối quan hệ vào cuối niên thuế mà chi phí hoặc tiền lãi sẽ được khấu trừ. Nếu một khoản khấu trừ không được cho phép theo quy tắc này, quy tắc sẽ tiếp tục được áp dụng ngay cả khi mối quan hệ của bạn với người đó chấm dứt trước khi chi phí hoặc tiền lãi được tính vào tổng thu nhập của người đó.

Những người có liên quan bao gồm các thành viên trong gia đình trực hệ, bao gồm anh chị em (cùng hoặc khác cha hoặc mẹ), vợ/chồng của bạn, bố mẹ, tổ tiên, và con cháu trực hệ của bạn. Để biết danh sách những người có liên quan khác, vui lòng xem đoạn 267 của Bộ Luật Thuế Vụ .

Phương pháp kết hợp

Thông thường, có thể sử dụng bất kỳ sự kết hợp nào giữa phương pháp đặc biệt, phương pháp tiền mặt và phương pháp tích lũy nếu sự kết hợp này trình bày rõ ràng thu nhập và chi phí của bạn cũng như bạn sử dụng nó một cách nhất quán. Tuy nhiên, các hạn chế sau sẽ được áp dụng.

- Nếu cần hàng tồn kho cho việc hạch toán thu nhập của bản thân, bạn thường phải sử dụng phương pháp tích lũy cho các giao dịch mua và bán. (Vui lòng xem Hàng tồn kho ở phần sau.) Bạn có thể sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt cho tất cả các khoản thu nhập và chi phí khác.
- Nếu sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt để tính toán thu nhập, bạn phải sử dụng phương pháp này để khai báo chi phí của mình.

- Nếu sử dụng phương pháp tích lũy để khai báo chi phí, bạn phải sử dụng phương pháp này để tính toán thu nhập của mình.
- Nếu bạn sử dụng phương pháp kết hợp bao gồm phương pháp chi thu bằng tiền mặt, vui lòng coi phương pháp kết hợp đó là phương pháp chi thu bằng tiền mặt.

Hàng tồn kho

Thông thường, nếu sản xuất, mua hoặc bán hàng hóa khi hoạt động kinh doanh, bạn phải lưu giữ hàng tồn kho và sử dụng phương pháp tích lũy cho việc mua và bán hàng hóa.

Ngoại lệ đối với người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ. Nếu là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ, bạn có thể chọn không lưu giữ hàng tồn kho, nhưng vẫn phải sử dụng phương pháp kế toán phản ánh rõ ràng thu nhập dành cho hàng tồn kho. Nếu chọn không lưu giữ hàng tồn kho, bạn sẽ không bị xem là

không phản ánh rõ ràng thu nhập nếu phương pháp hạch toán hàng tồn kho của bạn coi hàng tồn kho là nguyên liệu hay vật tư quan trọng hoặc tuân theo phương pháp hạch toán kế toán tài chính hàng tồn kho của mình. Tuy nhiên, nếu chọn lưu giữ hàng tồn kho, bạn thường phải sử dụng phương pháp tích lũy và định giá hàng tồn kho mỗi năm để xác định giá vốn hàng bán trong Phần III của Bảng C.

Người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ. Bạn hội đủ điều kiện để được xem là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ nếu (a) có tổng doanh thu trung bình hàng năm là \$29 triệu trở xuống trong 3 niên thuế trước và (b) không phải là cách thức tránh thuế (như được định nghĩa trong mục 448(d)(3)). Nếu doanh nghiệp của bạn không hoạt động trong toàn bộ khoảng thời gian 3 niên thuế được sử dụng để tính tổng doanh thu trung bình, vui lòng căn cứ mức trung bình tính trên khoảng thời gian nó đã hoạt động và nếu doanh nghiệp của bạn có một đơn vị tiền thân, hãy tính vào

tổng doanh thu của đơn vị này từ khoảng thời gian 3 niên thuế khi tính toán tổng doanh thu trung bình. Nếu doanh nghiệp của bạn (hoặc đơn vị tiền thân) có niên thuế ngắn trong bất kỳ năm nào của giai đoạn 3 niên thuế, hãy tính tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp bạn cho những niên thuế ngắn thuộc khoảng thời gian 3 niên thuế đó. Xem Ấn phẩm 538 để biết thêm thông tin.

Coi hàng tồn kho là nguyên liệu hoặc vật tư quan trọng. Nếu hạch toán hàng tồn kho như những nguyên liệu và vật tư quan trọng, bạn vui lòng khấu trừ số tiền đã thanh toán hoặc phát sinh để mua hoặc sản xuất các hạng mục hàng tồn kho được coi như những nguyên liệu và vật tư quan trọng này vào năm mà chúng được sử dụng hoặc tiêu thụ lần đầu trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Hàng tồn kho được coi là nguyên liệu và vật tư quan trọng được sử dụng hoặc tiêu thụ trong hoạt động kinh doanh của bạn

vào năm mà bạn cung cấp hàng tồn kho đó cho khách hàng của mình.

Phương pháp hạch toán tài chính hàng tồn kho. Phương pháp hạch toán tài chính hàng tồn kho của bạn được xác định dựa trên phương pháp kế toán mà bạn sử dụng trong bản báo cáo tài chính thích hợp của mình (như được định nghĩa trong đoạn 451(b)(3)) hoặc, nếu không có bản tường trình tài chính thích hợp, vui lòng dựa trên phương pháp kế toán bạn sử dụng trong sổ sách và hồ sơ đã được chuẩn bị theo các thủ tục kế toán của mình.

Thay đổi phương pháp hạch toán hàng tồn kho của bạn. Nếu muốn thay đổi phương pháp hạch toán hàng tồn kho, bạn phải nộp Mẫu 3115. Xem *Thay đổi phương pháp kế toán*, ở phần sau.

Các hạng mục bao gồm trong hàng tồn kho. Nếu bạn được yêu cầu hạch toán hàng tồn kho, vui lòng tính vào các hạng mục sau đây khi hạch toán.

- Hàng trữ trong kho để bán.
- Nguyên liệu thô.
- Bán thành phẩm.
- Thành phẩm.
- Những vật tư trở thành một phần vật chất của hạng mục dự định bán.

Định giá hàng tồn kho. Bạn phải định giá hàng tồn kho của mình vào đầu và cuối mỗi niên thuế để xác định giá vốn hàng bán (Bảng C, Dòng 42). Để xác định giá trị của hàng tồn kho, bạn cần có phương pháp xác định các mặt hàng trong kho của mình và phương pháp định giá các mặt hàng này.

Các quy tắc định giá hàng tồn kho không thể giống nhau đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp. Phương pháp bạn sử dụng để định giá hàng tồn kho của mình phải tuân theo các nguyên tắc hạch toán được chấp thuận chung cho các doanh nghiệp tương tự và phải phản ánh rõ ràng thu nhập. Các thực hành về hàng

tồn kho của bạn phải nhất quán từ năm này sang năm khác.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về hàng tồn kho, vui lòng xem Ấn phẩm 538.

Quy tắc vốn hóa thống nhất

Theo quy tắc vốn hóa thống nhất, bạn phải vốn hóa chi phí trực tiếp và một phần chi phí gián tiếp cho các hoạt động sản xuất hoặc bán lại. Gộp các chi phí này trên trị giá cơ bản của tài sản bạn sản xuất hoặc mua để bán lại, thay vì kê khai chúng như một khoản khấu trừ hiện hành. Bạn thu hồi các chi phí thông qua khấu hao tài sản cố định hữu hình, khấu hao tài sản cố định vô hình hoặc giá vốn hàng bán khi bạn sử dụng, bán hoặc xử lý tài sản theo cách khác.

Các hoạt động tuân theo các quy tắc vốn hóa thống nhất. Bạn có thể phải tuân theo các quy tắc vốn hóa thống nhất nếu thực hiện bất kỳ điều nào sau đây, trừ khi tài sản được sản xuất để bạn sử dụng ngoài mục đích kinh

doanh hay một hoạt động được thực hiện vì lợi nhuận.

- Sản xuất bất động sản hoặc động sản cá nhân thực hữu. Vì mục đích này, động sản cá nhân thực hữu bao gồm phim, bản ghi âm, băng video, sách hoặc tài sản tương tự.
- Mua tài sản để bán lại.

Trường hợp ngoại lệ. Những quy tắc này không áp dụng cho những điều sau đây.

1. Người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ, được định nghĩa trước đó dưới mục *Hàng tồn kho*.
2. Tài sản bạn sản xuất nếu chi phí gián tiếp để sản xuất tài sản đó từ \$200.000 trở xuống.

Phương pháp đặc biệt

Có những phương pháp kế toán đặc biệt cho một số khoản thu nhập hoặc chi phí. Chúng bao gồm những mục sau đây.

- Khấu hao tài sản cố định vô hình, được thảo luận trong chương 7 của Ấn phẩm 225.
- Nợ khó đòi, được thảo luận trong Chủ đề số 453, [Khấu trừ nợ xấu](#).
- Sự hao hụt, thảo luận trong chương 7 của Ấn phẩm 225.
- Khấu hao tài sản cố định hữu hình, thảo luận trong Ấn phẩm 946, Cách khấu hao tài sản.
- Bán hàng trả góp, được thảo luận trong Ấn phẩm 537, Bán trả góp.
- Phương pháp hạch toán hợp đồng dài hạn. Xem đoạn 460.

Thay đổi phương pháp kế toán

Khi bạn đã thiết lập phương pháp kế toán của mình, bạn thường phải được IRS chấp thuận trước khi có thể thay đổi sang phương pháp khác. Thay đổi phương pháp kế toán của bạn bao gồm thay đổi về:

1. Phương pháp tổng thể của bạn, chẳng hạn như từ phương pháp chi thu bằng tiền mặt sang kế toán tích lũy; và
2. Cách xử lý của bạn đối với bất kỳ hạng mục quan trọng nào.

Để được chấp thuận, bạn phải nộp **Mẫu 3115**. Bạn có thể nhận được sự chấp thuận của IRS để thay đổi phương pháp kế toán theo quy trình thay đổi tự động hoặc quy trình yêu cầu chấp thuận trước. Bạn có thể phải trả phí người dùng. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 3115.

Quy trình thay đổi tự động. Một số người đóng thuế nhất định có thể được IRS chấp thuận việc thay đổi phương pháp kế toán của họ. Việc chấp thuận được cấp cho niên thuế mà người đóng thuế yêu cầu thay đổi (năm thay đổi), nếu người đóng thuế tuân thủ đúng quy trình thay đổi tự động. Không yêu cầu phí người dùng đối với đơn đăng ký nộp theo quy trình thay đổi tự động, được đề cập chung trong Quy trình Thuế vụ 2015-13, 2015-5

I.R.B. 419, có sẵn tại [IRS.gov/IRB/ 2015-05 IRB#RP-2015-13 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2015-05_IRB#RP-2015-13) (hoặc quy trình thay thế).

Thông thường, bạn phải sử dụng Mẫu 3115 để yêu cầu thay đổi tự động. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 3115.

3.

Xử lý tài sản kinh doanh

Giới thiệu

Nếu bạn xử lý tài sản kinh doanh, bạn có thể có lợi nhuận hoặc lỗ và bạn khai báo chúng trên tờ khai thuế của mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn có thể có một khoản lợi nhuận không phải chịu thuế hoặc một lỗ không được khấu trừ. Chương này thảo luận về việc liệu bạn có thanh lý tài sản hay không, làm thế nào để tính toán lợi nhuận hoặc lỗ, và nơi khai báo những khoản này.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

□ **544** Bán và cách xử lý khác của tài sản

Mẫu (và Hướng dẫn)

□ **4797** Bán tài sản kinh doanh

□ **Bảng D (Mẫu 1040)** Lãi vốn và Lỗ vốn

Xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Xử lý tài sản là gì?

Việc xử lý tài sản bao gồm các giao dịch sau đây.

- Bạn bán tài sản để lấy tiền mặt hoặc tài sản khác.
- Bạn đổi tài sản này lấy tài sản khác.
- Bạn nhận lại tiền với tư cách là người thuê nhà cho việc hủy bỏ hợp đồng thuê mướn.
- Bạn nhận tiền cho việc cấp quyền sử dụng độc quyền bản quyền trong suốt thời gian tồn tại của tài sản trong một hoàn cảnh cụ thể.
- Bạn chuyển nhượng tài sản để trả một khoản nợ.
- Bạn từ bỏ tài sản.
- Ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác tịch thu tài sản thế chấp hoặc thu hồi tài sản của bạn.

- Tài sản của bạn bị hư hỏng, bị phá hủy hoặc bị đánh cắp, và bạn nhận được thanh toán bằng tài sản hoặc tiền.
- Tài sản của bạn bị cưỡng chế, hoặc bị xử lý do nguy cơ bị cưỡng chế, và bạn nhận được thanh toán bằng tài sản hoặc tiền.
- Bạn cho đi tài sản.

Để biết thông tin chi tiết về tài sản bị hư hỏng, bị phá hủy hoặc bị đánh cắp, vui lòng xem Ấn phẩm 547, Thiệt hại, Thiên tai, và Trộm cắp. Để biết chi tiết về các cách thanh lý khác, vui lòng xem chương 1 của Ấn phẩm 544.

Trao đổi không chịu thuế. Một số trao đổi tài sản không phải chịu thuế. Điều này có nghĩa là bất kỳ khoản lợi nhuận nào từ sự trao đổi đều không được công nhận và bạn không thể khấu trừ bất kỳ khoản lỗ nào. Khoản lợi nhuận hay lỗ của bạn sẽ không

được ghi nhận cho đến khi bạn bán hoặc xử lý tài sản nhận được.

Trao đổi cùng loại. Trao đổi cùng loại là trao đổi tài sản này lấy tài sản cùng loại khác. Đây là loại trao đổi không chịu thuế phổ biến nhất. Để là một trao đổi cùng loại, tài sản được giao dịch và tài sản nhận được phải là **cả hai** (a) bất động sản và (b) tài sản kinh doanh hoặc đầu tư.

Khai báo việc trao đổi tài sản cùng loại trên **Mẫu 8824**, Trao đổi cùng loại. Để biết thêm thông tin về trao đổi cùng loại, hãy xem chương 1 của Ấn phẩm 544.

Bán trả góp. Bán trả góp là việc bán tài sản khi mà bạn nhận được ít nhất một khoản thanh toán sau niên thuế bán tài sản đó. Nếu bạn tài trợ cho người mua khi mua tài sản của bạn, thay vì để người mua vay tiền hoặc vay thế chấp từ bên thứ ba, có khả năng bạn đang thực hiện bán trả góp.

Để biết thêm thông tin về bán trả góp, xem Ấn phẩm 537.

Bán một doanh nghiệp. Việc bán một doanh nghiệp thường không phải là bán một tài sản. Thay vào đó, tất cả tài sản của doanh nghiệp đều được bán. Thông thường, khi điều này xảy ra, mỗi tài sản được coi là được bán riêng rẽ nhằm xác định mức lợi nhuận hoặc lỗ.

Cả người mua và người bán tham gia vào việc bán một doanh nghiệp phải khai báo với IRS về việc phân bổ giá bán giữa các tài sản của doanh nghiệp. Sử dụng **Mẫu 8594**, Báo Mua Tài sản Theo Đoạn 1060, để cung cấp thông tin này. Người mua và người bán phải đính kèm Mẫu 8594 theo tờ khai thuế thu nhập liên bang của họ cho năm mà việc bán diễn ra.

Để biết thêm thông tin về việc bán một doanh nghiệp, xem Ấn phẩm 544.

Làm thế nào để tính lãi hoặc lỗ?

Bảng 3-1. Cách thức tính lãi hoặc lỗ

NẾU bạn có...	THÌ bạn có...
giá gốc được điều chỉnh nhiều hơn số tiền thực nhận	lỗ.
số tiền thực nhận nhiều hơn giá gốc được điều chỉnh	lãi.

This page is intentionally left blank

Giá gốc, giá gốc được điều chỉnh, số tiền thực nhận, giá cả phải chăng trên thị trường và số tiền ghi nhận được định nghĩa sau đây. Bạn cần biết những định nghĩa này để tính toán lợi nhuận hoặc lỗ của mình.

Giá gốc. Giá vốn hoặc giá mua của tài sản thường là giá gốc để xác định lợi nhuận hay lỗ từ việc bán hoặc xử lý khác đối với tài sản đó. Tuy nhiên, nếu có được tài sản từ quà tặng, thừa kế, hoặc theo một cách nào đó khác ngoài việc mua nó, bạn phải sử dụng giá gốc khác giá vốn của nó. Để biết thêm thông tin về giá gốc, xem Ấn phẩm 551, Giá gốc của tài sản.

Giá gốc được điều chỉnh. Giá gốc được điều chỉnh của tài sản nói chung là giá vốn của bạn hoặc giá gốc khác cộng với một số khoản bổ sung và trừ đi một số khoản khấu trừ như khấu hao và mất mát do thiệt hại. Khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ, những chi phí chuyển nhượng tài sản cho chủ sở hữu mới, chẳng

hạn như chi phí bán hàng, được cộng vào giá gốc được điều chỉnh của tài sản.

Số tiền thực nhận. Nói chung, số tiền thực nhận từ việc xử lý là tổng số tiền bạn nhận được cộng với giá cả phải chăng trên thị trường của tất cả tài sản hoặc dịch vụ bạn nhận được. Số tiền thực nhận cũng bao gồm bất kỳ khoản nợ nào của bạn được người mua tiếp nhận và bất kỳ khoản nợ phải trả nào mà tài sản bạn chuyển nhượng phải chịu, chẳng hạn như thuế bất động sản hoặc khoản nợ thế chấp.

Giá cả phải chăng trên thị trường. Giá cả phải chăng trên thị trường là giá mà dựa trên đó tài sản sẽ được trao đổi giữa người mua và người bán, là những người không bắt buộc phải mua hoặc bán, và cả hai người đều có kiến thức về tất cả những thứ cần thực hiện.

Số tiền ghi nhận. Lợi nhuận hoặc lỗ của bạn thực nhận từ việc xử lý tài sản thường là khoản tiền lợi nhuận hoặc lỗ được xác định cho mục đích thuế vụ. Khoản tiền lợi nhuận

được ghi nhận phải được tính vào tổng thu nhập. Các khoản lỗ được ghi nhận có thể được khấu trừ vào tổng thu nhập. Tuy nhiên, lợi nhuận hoặc lỗ thu được từ một số hoạt động trao đổi tài sản không được ghi nhận. Vui lòng xem

Trao đổi không chịu thuế ở phần trước. Ngoài ra, bạn không thể khấu trừ một khoản lỗ từ việc xử lý tài sản được nắm giữ cho mục đích sử dụng của cá nhân.

Khoản lãi hoặc lỗ của tôi là thông thường hay vốn?

Bạn phải phân loại khoản lãi và lỗ của mình là lãi hay lỗ thông thường hoặc lãi hay lỗ vốn. Bạn phải thực hiện việc này để tính toán lãi vốn hoặc lỗ vốn ròng của mình. Thông thường, bạn sẽ có lãi vốn hoặc lỗ vốn nếu bạn thanh lý tài sản vốn. Trong phần lớn trường hợp, mọi thứ bạn sở hữu và sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc đầu tư đều là tài sản vốn.

Một số tài sản bạn sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình không phải là tài sản vốn. Khoản lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý tài sản này là một khoản lãi hoặc lỗ thông thường. Tuy nhiên, nếu nắm giữ tài sản đó lâu hơn 1 năm, bạn có thể coi khoản lãi hoặc lỗ đó là lãi vốn hoặc lỗ vốn. Các khoản lãi và lỗ này được gọi là lãi và lỗ ở đoạn 1231.

Để biết thêm thông tin về lãi và lỗ thông thường và vốn, xem chương 2 và 3 của Ấn phẩm 544.

Lãi vốn hoặc lỗ vốn của tôi thuộc loại ngắn hạn hay dài hạn?

Nếu có một khoản lãi vốn hoặc lỗ vốn, bạn phải xác định xem nó là dài hạn hay ngắn hạn. Việc khoản lãi hay lỗ là dài hạn hay ngắn hạn tùy thuộc vào thời gian bạn sở hữu tài sản đó trước khi thanh lý nó. Thời gian bạn sở hữu tài sản trước khi thanh lý được gọi là thời kỳ nắm giữ chủ quyền.

Bảng 3-2. Tôi có khoản lãi hay lỗ thuộc loại ngắn hạn hay dài hạn?

NẾU bạn nắm giữ tài sản đó...	THÌ bạn có...
từ 1 năm trở xuống	một khoản lãi hoặc lỗ vốn ngắn hạn.
hơn 1 năm	một khoản lãi hoặc lỗ vốn dài hạn.

Để biết thêm thông tin về lãi và lỗ vốn ngắn hạn và dài hạn, xem chương 4 của Ấn phẩm 544.

This page is intentionally left blank

Tôi phải khai báo lãi và lỗ ở đâu?

Khai báo lãi và lỗ từ các hoạt động xử lý dưới đây trên các mẫu đơn đã chỉ định. Hướng dẫn cho các mẫu đơn giải thích cách điền chúng.

Xử lý tài sản kinh doanh và tài sản được khấu hao. Sử dụng **Mẫu 4797**. Nếu có lãi chịu thuế, bạn cũng có thể phải sử dụng Bảng D (Mẫu 1040).

Trao đổi cùng loại. Sử dụng **Mẫu 8824**. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797 và Bảng D (Mẫu 1040).

Bán trả góp. Sử dụng **Mẫu 6252**, Thu Nhập Từ Bán Trả Góp. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797 và Bảng D (Mẫu 1040).

Thiệt hại và trộm cắp. Sử dụng **Mẫu 4684**, Thiệt Hại và Trộm Cắp. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797.

Tài sản bị cưỡng chế. Sử dụng Mẫu 4797.
Bạn cũng có thể phải sử dụng Bảng D (Mẫu 1040).

4.

Tín thuế kinh doanh tổng quát

Giới thiệu

Tín thuế kinh doanh tổng quát của bạn trong năm bao gồm việc chuyển tiếp các tín thuế kinh doanh từ những năm trước cộng với tổng tín thuế kinh doanh trong năm hiện tại. Ngoài ra, tín thuế kinh doanh tổng quát của bạn cho năm hiện tại sau này có thể được tăng lên do việc chuyển lùi các khoản tín thuế kinh doanh từ những năm sau đó. Bạn trừ khoản tín thuế này trực tiếp vào thuế của mình.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **3800** Tín thuế kinh doanh tổng quát
- ☐ **6251** Thuế tối thiểu thay thế — Cá nhân

Vui lòng xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Tín thuế kinh doanh

Tất cả các khoản tín thuế dưới đây là một phần của tín thuế kinh doanh tổng quát. Mẫu đơn bạn sử dụng để tính từng khoản tín thuế được biểu thị trong dấu ngoặc đơn. Bạn cũng sẽ phải hoàn thành Mẫu 3800.

Một số khoản tín thuế có ngày hết hạn. Kiểm tra hướng dẫn cho từng tín thuế để đảm bảo rằng có các tín thuế đó cho năm 2023.

Tín thuế cho tài sản nạp nhiên liệu thay thế cho xe(Mẫu 8911). Khoản tín thuế này áp dụng cho chi phí của bất kỳ tài sản dùng nhiên liệu xe đủ tiêu chuẩn nào. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8911.

Tín thuế diesel sinh học, diesel tái tạo, hoặc hỗn hợp nhiên liệu hàng không bền vững(Mẫu 8864). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 8864.

Tín thuế đơn vị sản xuất nhiên liệu sinh học (Mẫu 6478). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 6478.

Tín thuế cô lập khí carbon oxít (Mẫu 8933). Tín thuế này dành cho lượng khí carbon oxít được cô lập tại cơ sở đủ điều kiện và được xử lý trong kho lưu trữ địa chất an toàn hoặc được sử dụng trong dự án tăng cường thu hồi dầu hoặc khí tự nhiên đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8933.

Tín thuế thuế an sinh xã hội và Medicare của chủ lao động đã trả cho một số khoản tiền boa của nhân viên (Mẫu 8846). Khoản tín thuế này thường tương đương với phần thuế an sinh xã hội và thuế Medicare được bạn (của chủ lao động) thanh toán cho các khoản tiền boa mà nhân viên nhận được tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm và đồ uống của bạn nơi mà tiền boa là một thông lệ. Khoản tín thuế được áp dụng bất kể thực phẩm đó được tiêu thụ trong hay

ngoài cơ sở kinh doanh của bạn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8846.

Tín thuế cho khoản thanh toán lương bổng chênh lệch của chủ lao động (Mẫu 8932). Khoản tín thuế này khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục trả lương cho nhân viên đang thực hiện các dịch vụ tại ngũ tại các lực lượng đồng phục Hoa Kỳ trong khoảng thời gian hơn 30 ngày. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8932.

Tín thuế cho cơ sở và dịch vụ chăm sóc trẻ em do chủ lao động cung cấp (Mẫu 8882). Khoản tín thuế này được áp dụng cho các chi phí đủ tiêu chuẩn bạn trả cho hoạt động chăm sóc trẻ em dành cho nhân viên cũng như cho các dịch vụ hỗ trợ và giới thiệu chăm sóc trẻ em. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8882.

Tín thuế cho việc tăng cường hoạt động nghiên cứu (Mẫu 6765). Khoản tín thuế này được thiết kế để khuyến khích các doanh nghiệp tăng số tiền chi cho các hoạt động

ngiên cứu và thử nghiệm, bao gồm cả nghiên cứu năng lượng. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 6765.

Tín thuế cho bảo phí y tế do chủ lao động nhỏ trả (Mẫu 8941). Khoản tín thuế này được áp dụng cho một số chi phí bảo hiểm y tế mà bạn cung cấp cho một số nhân viên. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8941.

Tín thuế cho chi phí khởi động chương trình hưu trí của chủ lao động nhỏ, đăng ký tự động, tham gia bởi vợ/ chồng của quân nhân(Mẫu 8881). Khoản tín thuế này được áp dụng cho chi phí khởi động chương trình hưu trí của một quyền lợi mới được xác định đủ tiêu chuẩn hoặc kế hoạch đóng góp được xác định (bao gồm chương trình 401(k)), chương trình SIMPLE hoặc chương trình hưu trí nhân viên đơn giản. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 560, Chương trình hưu trí dành cho doanh nghiệp nhỏ

Tín thuế cho việc cung cấp tiện ích cho người khuyết tật (Mẫu 8826). Khoản tín

thuế này là tín thuế không hoàn lại dành cho doanh nghiệp nhỏ đủ tiêu chuẩn mà trả hoặc chịu các chi phí để cung cấp các tiện ích cho người khuyết tật. Bạn phải trả hoặc chịu các chi phí để hoạt động kinh doanh của mình tuân thủ Đạo luật người Mỹ khuyết tật năm 1990. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8826.

Tín thuế rượu chưng cất (Mẫu 8906). Tín thuế này dành cho những người chưng cất và nhập khẩu rượu chưng cất cũng như những người bán buôn rượu chưng cất đủ tiêu chuẩn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8906.

Tín thuế dành cho chủ lao động cho việc nghỉ phép gia đình hoặc y tế có lương (Mẫu 8994). Khoản tín thuế này được áp dụng cho lương bổng trả cho nhân viên đủ tiêu chuẩn khi họ nghỉ phép gia đình hoặc y tế, phụ thuộc vào một số điều kiện nhất định. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8994.

Tín thuế tuyển dụng tại khu vực kinh tế khó khăn (Mẫu 8844). Bạn có thể hội đủ

điều kiện cho khoản tín thuế này nếu có nhân viên và đang tham gia vào một hoạt động kinh doanh trong khu vực kinh tế khó khăn nơi khoản tín thuế có sẵn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8844.

Tín thuế nhà ở tiết kiệm năng lượng (Mẫu 8908). Tín thuế này có sẵn cho các nhà thầu đủ điều kiện của một số ngôi nhà được bán để sử dụng làm nơi cư trú. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8908.

Tín thuế đầu tư (Mẫu 3468). Tín thuế đầu tư là tổng của một số tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 3468.

Tín thuế sản xuất nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp (Mẫu 8896). Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8896.

Tín thuế nhà ở thu nhập thấp (Mẫu 8586). Khoản tín thuế này thường được áp dụng cho mỗi tòa nhà thu nhập thấp đủ tiêu chuẩn được đưa vào hoạt động sau năm 1986. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8586.

Tín thuế thị trường mới (Mẫu 8874).

Khoản tín thuế này dành cho các khoản đầu tư vốn cổ phần đủ tiêu chuẩn được đầu tư vào các tổ chức phát triển cộng đồng đủ tiêu chuẩn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8874.

Tín thuế thuốc đặc trị bệnh hiểm (Mẫu 8820). Khoản tín thuế này được áp dụng cho các chi phí đủ tiêu chuẩn phát sinh trong việc thử nghiệm một số loại thuốc cho các bệnh lý và tình trạng hiểm gặp. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8820.

Tín thuế xe sạch(Mẫu 8936). Những Khoản tín thuế này dành cho một số loại xe sạch được đưa vào sử dụng trong niên thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8936.

Tín thuế bảo trì đường sắt đủ điều kiện(Mẫu 8900). Khoản tín thuế này được áp dụng đối với các khoản chi phí bảo trì đường sắt đủ điều kiện được trả hoặc phát sinh trong niên thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8900.

Tín thuế sản xuất điện tái tạo(Mẫu 8835). Khoản tín thuế này dành cho nguồn năng lượng tái tạo được sản xuất tại Hoa Kỳ hoặc các lãnh thổ của Hoa Kỳ từ các nguồn năng lượng đủ điều kiện tại một cơ sở đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8835.

Tín thuế cơ hội việc làm (Mẫu 5884). Khoản tín thuế này khuyến khích các doanh nghiệp thuê các cá nhân từ các nhóm mục tiêu có tỷ lệ thất nghiệp đặc biệt cao hoặc các nhu cầu việc làm đặc biệt khác. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 5884.

Làm thế nào để yêu cầu tín thuế này

Để yêu cầu một khoản tín thuế kinh doanh tổng quát, trước tiên bạn sẽ phải nhận các biểu mẫu cần cho việc yêu cầu các khoản tín thuế kinh doanh của năm hiện tại.

Ngoài mẫu đơn tín thuế, bạn cũng cần phải nộp Mẫu 3800.

5.

Thu nhập kinh doanh

Giới thiệu

Chương này chủ yếu giải thích thu nhập kinh doanh và cách hạch toán thu nhập đó trên tờ khai thuế của bạn cũng như những khoản nào không được coi là thu nhập, đồng thời cung cấp hướng dẫn cho một số ngành nghề được chọn.

Nếu có mối liên hệ giữa bất kỳ thu nhập nào bạn nhận được và hoạt động kinh doanh, thì thu nhập đó là thu nhập kinh doanh. Một mối liên hệ tồn tại trong trường hợp việc thanh toán cho khoản thu nhập rõ ràng sẽ không được thực hiện nếu bạn không có hoạt động kinh doanh.

Bạn có thể có thu nhập kinh doanh ngay cả khi không thường xuyên tham gia vào hoạt động đó toàn thời gian. Thu nhập từ công việc

bạn làm ngoài, bên cạnh công việc thường xuyên của bản thân, có thể là thu nhập kinh doanh. Ví dụ như bạn có thể kinh doanh việc cung cấp dịch vụ cho một doanh nghiệp đi chung xe như một công việc thứ hai.

Bạn khai báo hầu hết thu nhập kinh doanh, chẳng hạn như thu nhập từ việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình, trong Bảng C. Tuy nhiên bạn khai báo thu nhập từ việc bán tài sản kinh doanh, chẳng hạn như đất đai và các tòa nhà văn phòng, trong các mẫu đơn khác thay vì Bảng C. Để biết thông tin về việc bán tài sản kinh doanh, xem chương 3.

Tiền thù lao cho người không phải nhân viên. Thu nhập kinh doanh bao gồm số tiền bạn nhận được trong hoạt động kinh doanh của mình mà được hiển thị chính xác trên Mẫu 1099-NEC. Thu nhập này bao gồm số tiền được khai báo là tiền thù lao cho người không phải nhân viên trong ô 1 của mẫu đơn. Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn ở mặt sau của Mẫu 1099-NEC đã nhận được.

Thẻ thanh toán và các giao dịch qua mạng của bên thứ ba. Nếu đang hoạt động kinh doanh, bạn có thể nhận được Mẫu 1099-K thể hiện tổng số tiền (bao gồm thuế, phí) của mọi giao dịch thanh toán có thể khai báo. Đây có thể không phải là số tiền bạn nên khai báo dưới dạng thu nhập, vì nó có thể không bao gồm tất cả các biên lai và có thể bao gồm các khoản không có trong biên lai của bạn (chẳng hạn như thuế tiêu thụ).

Khấu trừ thu nhập kinh doanh. Thu nhập bạn khai báo trên Bảng C có thể là thu nhập kinh doanh đủ tiêu chuẩn và cho phép bạn khấu trừ trên dòng 13 của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR. Xem Mẫu 8995-A hoặc Mẫu 8995 để tính khoản khấu trừ của bạn, nếu có.

Các hình thức thu nhập

Bạn phải khai báo trên tờ khai thuế của mình tất cả thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh của bản thân trừ khi nó được luật pháp loại trừ. Trong hầu hết các trường hợp, thu nhập kinh doanh của bạn sẽ ở dạng tiền mặt, séc và các khoản thanh toán qua thẻ tín dụng. Nhưng thu nhập kinh doanh có thể ở các dạng khác, chẳng hạn như tài sản hoặc dịch vụ. Những loại hình thu nhập này và những loại hình khác được giải thích dưới đây.



Nếu là công dân Hoa Kỳ có thu nhập kinh doanh từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ (thu nhập từ nước ngoài), bạn phải khai báo thu nhập đó trên tờ khai thuế của mình trừ khi được miễn thuế theo luật Hoa Kỳ. Nếu sống bên ngoài Hoa Kỳ, bạn có thể loại trừ một phần hoặc toàn bộ thu nhập kinh doanh có nguồn từ nước ngoài của mình. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem Ấn phẩm 54, Hướng dẫn thuế cho Công dân

Hoa Kỳ và Người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài.

Trao đổi hàng hóa đối với tài sản hoặc dịch vụ

Trao đổi hàng hóa là sự trao đổi tài sản hoặc dịch vụ. Bạn phải tính vào tổng doanh thu của mình, tại thời điểm nhận được, giá cả phải chăng trên thị trường của tài sản hoặc dịch vụ bạn nhận được để đổi lấy thứ khác. Nếu bạn trao đổi dịch vụ với một người khác và cả hai đã đồng ý trước đó về giá trị của dịch vụ, giá trị đó sẽ được chấp nhận là giá cả phải chăng trên thị trường trừ khi giá trị đó có thể được chứng minh là không hợp lý.

Ví dụ 1. Bạn là một luật sư tự kinh doanh. Bạn thực hiện các dịch vụ pháp lý cho một khách hàng là một công ty cổ phần nhỏ. Bạn được thanh toán cho các dịch vụ của mình bằng cách nhận được cổ phần chứng khoán của công ty. Bạn phải gộp giá cả phải chăng trên thị trường của cổ phiếu vào thu nhập.

Ví dụ 2. Bạn là một nghệ sĩ và tạo ra một tác phẩm nghệ thuật để bù lại cho việc sử dụng miễn phí căn hộ mà bạn thuê của chủ nhà. Bạn phải tính giá cả cho thuê phải chăng của căn hộ vào tổng doanh thu của mình. Chủ nhà của bạn phải gộp giá cả phải chăng trên thị trường của tác phẩm đó trong thu nhập cho thuê của họ.

Ví dụ 3. Bạn là một kế toán viên tự kinh doanh. Cả bạn và thợ sơn nhà đều là thành viên của hội trao đổi hàng hóa, một tổ chức mà mỗi năm cung cấp cho hội viên của mình danh bạ hội viên và các dịch vụ mà mỗi hội viên cung cấp. Các hội viên liên lạc trực tiếp với các hội viên khác và thực hiện việc mặc cả giá trị của các dịch vụ.

Để đổi lại dịch vụ kế toán bạn đã cung cấp cho doanh nghiệp của thợ sơn nhà, thợ sơn nhà đã sơn nhà cho bạn. Bạn phải tính giá cả phải chăng trên thị trường của các dịch vụ nhận được từ thợ sơn nhà vào tổng doanh thu. Thợ sơn nhà phải tính giá cả phải chăng

trên thị trường của các dịch vụ kế toán của bạn vào tổng doanh thu của họ.

Ví dụ 4. Bạn là thành viên của hội trao đổi hàng hóa sử dụng các điểm tín dụng để ghi có hoặc ghi nợ vào tài khoản của các hội viên đối với hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp hoặc nhận. Ngay khi các điểm tín dụng được ghi có vào tài khoản của mình, bạn có thể sử dụng chúng để mua hàng hóa, dịch vụ hoặc bán hoặc chuyển điểm tín dụng đó cho các hội viên khác.

Bạn phải tính giá trị của các điểm tín dụng đã nhận được vào doanh thu gộp của mình cho niên thuế mà các điểm tín dụng đó được ghi có vào tài khoản của bạn.

Giá trị tính bằng USD của các điểm tín dụng nhận được cho các dịch vụ của nhân viên trong hội, người có thể sử dụng các điểm tín dụng đó theo cách giống như các hội viên khác, phải được tính vào tổng thu nhập của nhân viên đó cho niên thuế mà họ nhận được. Đó là lương bổng phải chịu thuế an sinh xã

hội và thuế Medicare (FICA), thuế FUTA, cùng với khấu lưu thuế thu nhập. Vui lòng xem Ấn phẩm 15.

Ví dụ 5. Bạn điều hành một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa cấp thoát nước và sử dụng phương pháp kế toán chi thu bằng tiền mặt. Bạn tham gia hội trao đổi hàng hóa và đồng ý cung cấp dịch vụ sửa chữa cấp thoát nước cho bất kỳ hội viên nào trong một số khung giờ nhất định. Mỗi hội viên có quyền truy cập vào một danh mục liệt kê các hội viên và những dịch vụ có sẵn.

Các thành viên liên lạc trực tiếp với nhau và yêu cầu các dịch vụ. Bạn không bắt buộc phải cung cấp dịch vụ trừ khi được thành viên khác yêu cầu, nhưng có thể sử dụng không giới hạn số lượng dịch vụ được cung cấp mà không phải trả phí.

Bạn phải tính giá cả phải chăng trên thị trường của bất kỳ dịch vụ nào nhận được từ các hội viên vào doanh thu gộp khi nhận được

chúng ngay cả khi chưa cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho các hội viên.

Tờ khai thông tin. Nếu tham gia vào một giao dịch trao đổi hàng hóa, bạn có thể phải nộp một trong các mẫu đơn sau.

- Mẫu 1099-B, Tiền thu từ Giao dịch môi giới và Giao dịch trao đổi.
- Mẫu 1099-MISC.

Để nắm được thông tin về các mẫu đơn này, xem Hướng dẫn tổng quát cho một số Tờ khai thông tin.

Cho thuê bất động sản

Nếu bạn là người buôn bán bất động sản nhận được thu nhập từ việc cho thuê bất động sản hoặc là chủ khách sạn, nhà nghỉ, v.v., người cung cấp dịch vụ (dịch vụ giúp việc, v.v.) cho khách hàng, vui lòng khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trong Bảng C. Nếu bạn không phải là người buôn bán bất động sản hoặc kiểu chủ sở hữu được mô tả trong câu trên,

vui lòng khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trong Bảng E. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 527, Tài sản nhà ở cho thuê.

Người buôn bán bất động sản. Bạn là người buôn bán bất động sản nếu đang tham gia vào hoạt động kinh doanh bán bất động sản cho khách hàng với mục đích kiếm lợi nhuận từ những giao dịch mua bán đó. Tiền thuê bạn nhận được từ bất động sản được giữ lại để bán cho khách hàng phải chịu thuế tự kinh doanh. Tuy nhiên, tiền thuê bạn nhận được từ bất động sản được giữ lại để đầu cơ hoặc đầu tư không phải chịu thuế tự kinh doanh.

Chủ bãi đậu xe cho nhà di động. Thu nhập cho thuê từ bãi đậu xe cho nhà di động phải chịu thuế tự kinh doanh nếu bạn là chủ bãi xe cho nhà di động tự kinh doanh, người cung cấp các mảnh đất và phương tiện cũng như dịch vụ quan trọng để tạo sự thuận tiện cho người thuê.

Bạn nói chung sẽ được coi là cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho người thuê nếu các dịch vụ này chủ yếu hướng đến sự thuận tiện cho họ đồng thời thường không được cung cấp với mục đích duy trì các lô đất trong trạng thái để cho thuê để ở. Các dịch vụ là thiết yếu nếu khoản thù lao cho các dịch vụ này chiếm một phần quan trọng trong các khoản thanh toán tiền thuê từ phía người thuê.

Ví dụ về các dịch vụ thường không được cung cấp để tạo sự thuận tiện cho người thuê bao gồm giám sát và bảo trì phòng giải trí được bãi để xe cung cấp, phân phát bản tin hàng tháng cho người thuê, vận hành cơ sở giặt là và giúp người thuê mua hoặc bán nhà di động của họ.

Ví dụ về các dịch vụ thường được cung cấp để duy trì các lô đất trong trạng thái để cho thuê bao gồm hệ thống thoát nước, kết nối lưới điện và đường xá của thành phố.

Khách sạn, nhà trọ và căn hộ. Thu nhập cho thuê bạn nhận được từ việc cho sử dụng

hoặc cho thuê khách sạn, nhà trọ hoặc nhà chung cư phải chịu thuế tự kinh doanh nếu bạn cung cấp dịch vụ cho người ở.

Thông thường, bạn được coi là cung cấp dịch vụ cho người ở nếu những dịch vụ này chủ yếu hướng đến sự thuận tiện cho họ và không chỉ đơn thuần là cung cấp dịch vụ cho thuê phòng để ở. Một ví dụ về dịch vụ thường không được cung cấp nhằm tạo sự thuận tiện cho người ở là dịch vụ người giúp việc. Tuy nhiên, việc cung cấp sưởi ấm và ánh sáng, vệ sinh cầu thang và hành lang, cũng như thu gom rác là những dịch vụ thường được cung cấp nhằm tạo sự thuận tiện cho người ở.

Tiền thuê trả trước. Các khoản trả trước nhận được theo hợp đồng thuê mà không bị hạn chế việc hưởng hay sử dụng chúng là thu nhập trong năm bạn nhận được chúng. Điều này nói chung là luôn đúng cho dù bạn sử dụng phương pháp hay chu kỳ kế toán nào.

Tiền thuê trả thêm. Một khoản tiền trả thêm bạn nhận được từ người thuê khi cho họ

thuê nhà là một khoản bổ sung vào tiền thuê. Gộp số tiền này vào doanh thu gộp của bạn trong năm nhận được.

Khoản thanh toán vì hủy hợp đồng thuê.

Khai báo các khoản thanh toán bạn nhận được từ người thuê khi họ hủy hợp đồng thuê vào doanh thu gộp trong năm nhận được.

Khoản thanh toán cho bên thứ ba. Nếu người thuê của bạn thanh toán cho người khác theo một hợp đồng để trả các khoản nợ hoặc nghĩa vụ của bạn, vui lòng tính khoản thanh toán này vào doanh thu gộp của bạn khi người thuê thực hiện việc thanh toán. Một ví dụ phổ biến của hình thức thu nhập này là việc người thuê thanh toán thuế tài sản của bạn đối với bất động sản cho thuê.

Khoản thanh toán dần xếp. Các khoản thanh toán mà bạn nhận được để giải quyết nghĩa vụ của bên thuê trong việc khôi phục tài sản cho thuê về tình trạng ban đầu là thu nhập tính cho số tiền mà các khoản thanh toán vượt quá trị giá cơ bản điều chỉnh của

việc tu sửa tài sản cho thuê bị bên thuê phá hủy, làm hư hỏng, loại bỏ hoặc chia tách.

Cho thuê tài sản cá nhân

Nếu bạn đang kinh doanh cho thuê tài sản cá nhân (thiết bị, xe cộ, quần áo lễ phục, v.v.), bao gồm số tiền cho thuê bạn nhận được vào tổng doanh thu trong Bảng C. Tiền thuê trả trước và các khoản thanh toán khác được mô tả trong *Cho thuê bất động sản* ở phần trước cũng có thể được nhận khi cho thuê tài sản cá nhân. Nếu bạn nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào trong số đó, hãy tính chúng vào các khoản thu gộp của mình như được giải thích trong phần thảo luận đó.

Thu nhập từ cổ tức và tiền lãi

Tiền lãi và cổ tức có thể được coi là thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

Tiền lãi. Tiền lãi nhận được trên các thương phiếu phải thu mà bạn đã chấp nhận trong quá trình kinh doanh thông thường là thu

nhập từ hoạt động kinh doanh. Tiền lãi nhận được từ các khoản cho vay là thu nhập kinh doanh nếu bạn đang kinh doanh cho vay tiền.

Khoản cho vay không có khả năng thu hồi. Nếu một khoản vay phải trả cho bạn trở nên không thể thu hồi được trong niên thuế đồng thời bạn sử dụng phương pháp kế toán tích lũy, bạn phải tính vào tổng thu nhập khoản tiền lãi tích lũy đến thời điểm khoản vay trở nên không thể thu hồi. Nếu tiền lãi tích lũy sau đó không thể thu hồi được, bạn có thể được khấu trừ cho khoản nợ khó đòi. Xem Nợ khó đòi trong chương 8.

Tiền lãi không ghi trong hợp đồng và Giảm giá phát hành gốc (OID). Nếu ít hoặc không có tiền lãi được tính khi bán hàng hợp đồng trả góp, bạn có thể phải coi một phần của mỗi khoản thanh toán là tiền lãi không ghi trong hợp đồng. Xem *Unstated Interest and Original Issue Discount (OID)* (Tiền lãi không ghi trong hợp đồng và Giảm giá phát hành gốc (OID)) trong Ấn phẩm 537.

Cổ tức. Thông thường, cổ tức là thu nhập kinh doanh của người buôn bán chứng khoán. Tuy nhiên, đối với hầu hết các doanh nghiệp cá thể và nhân viên pháp định, cổ tức là thu nhập phi kinh doanh. Nếu bạn nắm giữ cổ phần như một khoản đầu tư cá nhân tách biệt với hoạt động kinh doanh của bản thân, cổ tức từ cổ phần là thu nhập phi kinh doanh.

Nếu nhận được cổ tức từ phí mua bảo hiểm kinh doanh mà bản thân đã khấu trừ trong một năm trước đó, bạn phải khai báo toàn bộ hoặc một phần cổ tức dưới dạng thu nhập kinh doanh trên tờ khai thuế của mình. Để biết số tiền bạn phải khai báo, xem

Thu hồi các hạng mục đã khấu trừ trước đó trong phần *Các thu nhập khác*, ở phần sau.

Nợ được hủy bỏ

Phần này giải thích quy tắc chung để tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập cũng như các trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc chung.

Quy tắc tổng quát

Thông thường, nếu khoản nợ của bạn được hủy bỏ hoặc miễn trừ, ngoại trừ trường hợp đó là một quà tặng hoặc tài sản để lại, bạn phải gộp số tiền được hủy bỏ vào tổng thu nhập của mình cho mục tiêu thuế vụ. Khai báo số tiền được hủy bỏ trên dòng 6 của Bảng C nếu bạn phải chịu khoản nợ đó trong hoạt động kinh doanh của mình. Nếu là khoản nợ phi kinh doanh, vui lòng khai báo số tiền được hủy bỏ trên dòng 8c của Bảng 1 (Mẫu 1040).

Trường hợp ngoại lệ

Phần thảo luận dưới đây bao gồm một số trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc chung về khoản nợ được hủy bỏ.

Giảm giá sau khi mua. Nếu bạn nợ người bán một khoản cho một tài sản bạn mua và người bán giảm số tiền bạn nợ, bạn thường không có thu nhập từ việc giảm giá. Trừ khi bạn bị phá sản hoặc vỡ nợ, vui lòng coi số tiền giảm giá như một khoản điều chỉnh giá

mua và giảm trị giá cơ bản của bạn trong tài sản.

Nợ được khấu trừ. Bạn không thực nhận thu nhập từ một khoản nợ được hủy bỏ trong trường hợp khoản trả nợ đó sẽ dẫn đến việc khấu trừ.

Ví dụ. Bạn nhận được các dịch vụ kế toán cho hoạt động kinh doanh của mình theo hình thức mua chịu (chưa phải trả tiền). Sau đó, bạn gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ kinh doanh, nhưng không bị phá sản hay vỡ nợ. Kế toán viên của bạn miễn trừ một phần số tiền bạn nợ cho các dịch vụ kế toán. Cách bạn xử lý khoản nợ được hủy bỏ tùy thuộc vào phương pháp kế toán của mình.

- Phương pháp chi thu bằng tiền mặt — Bạn không tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập vì việc thanh toán khoản nợ sẽ được khấu trừ như một chi phí kinh doanh.

- Phương pháp kế toán tích lũy — Bạn tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập vì chi phí đã được khấu trừ tại thời điểm khoản nợ phát sinh.

Để nắm được thông tin về các phương pháp kế toán tích lũy và chi thu tiền mặt, vui lòng xem chương 2.

Các mục loại trừ

Không tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập trong các trường hợp sau. Tuy nhiên, bạn có thể được yêu cầu nộp **Mẫu 982**, Giảm thuế do được xóa nợ. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 982.

1. Việc hủy bỏ diễn ra trong một trường hợp phá sản theo Tiêu Mục 11 của Bộ luật Hoa Kỳ (liên quan đến phá sản). Xem Ấn phẩm 908, Hướng dẫn thuế khi phá sản.
2. Việc hủy bỏ diễn ra khi bạn vỡ nợ. Bạn có thể loại trừ khoản nợ được hủy bỏ trong trường hợp vỡ nợ. Xem Ấn phẩm

4681, Nợ được hủy, tịch biên, thu hồi, và bỏ đi.

3. Nợ được hủy bỏ là khoản nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn có chủ nợ là một người đủ tiêu chuẩn. Xem chương 3 của Ấn phẩm 225, Hướng dẫn thuế cho Nông gia.
4. Khoản nợ được hủy bỏ là khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn. Tình huống này được giải thích ở phần sau.
5. Khoản nợ được hủy bỏ là khoản nợ nơi cư trú chính đủ tiêu chuẩn được xóa sau năm 2006. Vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 982 để biết thêm thông tin về mục loại trừ này.

Nếu một khoản nợ được hủy bỏ được loại trừ khỏi thu nhập vì nó phát sinh trong một trường hợp phá sản, thì các mục loại trừ trong các tình huống từ 2 đến 5 không được áp dụng. Nếu khoản nợ được hủy bỏ này phát

sinh khi bạn vỡ nợ, thì các mục loại trừ trong tình huống 3 và 4 không được áp dụng cho trường hợp bạn vỡ nợ.

Nợ. Để phục vụ cho mục đích của phần thảo luận này, khoản nợ ở đây bao gồm bất kỳ khoản nợ nào mà bạn phải chịu hoặc gắn liền với tài sản bạn nắm giữ.

Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Bạn có thể chọn loại trừ (trong hạn mức nhất định) việc hủy bỏ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Nếu thực hiện lựa chọn này, bạn phải trừ đi số tiền được loại trừ vào trị giá cơ bản của bất động sản phải khấu hao của mình. Thực hiện phép giảm này vào đầu niên thuế ngay sau niên thuế diễn ra việc hủy bỏ. Tuy nhiên, nếu thanh lý tài sản trước thời điểm đó, thì bạn phải giảm trị giá cơ bản của tài sản ngay trước khi thanh lý.

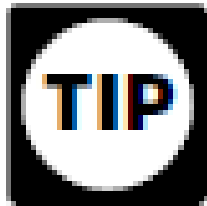
Hủy bỏ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn là khoản nợ (không

phải nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn) đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

1. Khoản nợ phát sinh hoặc được tiếp nhận liên quan đến bất động sản sử dụng trong thương mại hay kinh doanh. Bất động sản sử dụng trong thương mại hay kinh doanh không bao gồm bất động sản được xây dựng và nắm giữ chủ yếu để bán cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thông thường.
2. Khoản nợ được bảo đảm bằng những bất động sản như vậy.
3. Khoản nợ phát sinh hoặc được tiếp nhận tại một trong hai thời điểm sau đây.
 - a. Trước ngày 1 tháng 1, 1993.
 - b. Sau ngày 31 tháng 12, 1992, nếu phát sinh hoặc được tiếp nhận để mua lại, xây dựng hoặc tu sửa phần lớn bất động sản đó.

4. Đó là khoản nợ mà bạn chọn áp dụng các quy tắc này.

Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn bao gồm việc tái tài trợ nợ được mô tả trong (3) ở trên, nhưng chỉ trong phạm vi không vượt quá khoản nợ được tái tài trợ.



Nếu bạn là chủ sở hữu của một cơ quan không được xét (ví dụ: LLC một thành viên), vui lòng xem

Qualified Real Property Business

Indebtedness (Nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện) *trong chương 1 của Ấn phẩm 4681 để xem liệu bạn có hội đủ điều kiện cho việc loại trừ này hay không.*

Bạn không thể loại trừ nhiều hơn một trong số hai khoản tiền sau.

1. Sự vượt quá (nếu có) của:
 - a. Vốn gốc chưa trả của khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn (ngay trước khi được hủy bỏ); so với

- b. Giá cả phải chăng trên thị trường (ngay trước khi được hủy bỏ) của bất động sản kinh doanh mà bảo đảm cho khoản nợ, đã trừ đi vốn gốc chưa trả của bất kỳ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn nào khác được bảo đảm bằng tài sản này ngay trước khi được hủy bỏ.
- 2. Tổng trị giá cơ bản điều chỉnh của bất động sản phải khấu hao mà bạn nắm giữ ngay trước khi hủy bỏ. Các trị giá cơ bản điều chỉnh này được xác định dựa theo bất kỳ mức giảm trị giá cơ bản nào do việc hủy bỏ do phá sản hoặc vỡ nợ, hoặc của các khoản nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn. Vui lòng không tính đến bất động sản phải khấu hao có được khi dự kiến hủy bỏ.

Lựa chọn. Để thực hiện lựa chọn này, vui lòng hoàn thành Mẫu 982 và đính kèm vào tờ khai thuế thu nhập của bạn cho niên thuế

diễn ra việc hủy bỏ. Bạn phải nộp tờ khai thuế trước ngày đến hạn (đã bao gồm thời gian gia hạn). Nếu kịp thời nộp tờ khai thuế trong năm mà không thực hiện lựa chọn, bạn vẫn có thể thực hiện lựa chọn bằng cách nộp tờ khai thuế sửa đổi trong vòng 6 tháng kể từ ngày đến hạn nộp đơn khai thuế (không bao gồm thời gian gia hạn). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Khi nào nộp* trong hướng dẫn của mẫu đơn.

Các thu nhập khác

Phần thảo luận sau đây giải thích cách xử lý các loại thu nhập kinh doanh khác mà bạn có thể nhận được.

Tài sản bị hạn chế. Tài sản bị hạn chế là tài sản có giá trị bị ảnh hưởng bởi một số hạn chế. Nếu bạn nhận được cổ phiếu hạn chế hoặc tài sản khác cho những dịch vụ đã thực hiện, phần giá cả phải chăng trên thị trường của tài sản vượt quá chi phí sẽ được gộp vào thu nhập của bạn trong Bảng C khi hạn chế

được dỡ bỏ. Tuy nhiên, bạn có thể chọn bị đánh thuế vào năm nhận tài sản đó. Để biết thêm thông tin về việc gộp tài sản bị hạn chế vào thu nhập, vui lòng xem Ấn phẩm 525, Thu Nhập Chịu Thuế và Không Chịu Thuế.

Lợi nhuận và lỗ. Không khai báo trong Bảng C lợi nhuận hoặc lỗ từ việc thanh lý tài sản không phải là hàng trữ trong kho để bán hoặc được nắm giữ chủ yếu để bán cho khách hàng. Thay vào đó, bạn phải khai báo những lợi nhuận và lỗ này trên các mẫu đơn khác. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem chương 3.

Giấy khất nợ. Khai báo giấy khất nợ và các bằng chứng khác về khoản nợ đã phát hành cho bạn trong một giao dịch mua bán hoặc trao đổi tài sản là hàng trữ trong kho để bán hoặc được giữ chủ yếu để bán cho khách hàng trong Bảng C. Thông thường, bạn khai báo chúng với số tiền gốc đã nêu trong hợp đồng của khoản vay (trừ đi bất kỳ khoản tiền lãi không ghi trong hợp đồng nào) hoặc giá

phát hành (hoặc công cụ nợ với OID) khi nhận được chúng.

Các khoản thanh toán cho thu nhập bị mất. Nếu bạn giảm hoặc ngừng các hoạt động kinh doanh của mình, vui lòng khai báo trong Bảng C bất kỳ khoản thanh toán nào cho thu nhập bị mất của hoạt động kinh doanh mà bạn nhận được từ bảo hiểm hoặc các nguồn khác. Khai báo khoản đó trong Bảng C ngay cả khi doanh nghiệp của bạn không hoạt động tại thời điểm được thanh toán.

Thiệt hại. Bạn phải gộp khoản bồi thường tổng thu nhập nhận được trong niên thuế đến từ bất kỳ lỗi nào sau đây liên quan đến doanh nghiệp của mình.

- Vi phạm bằng sáng chế.
- Vi phạm hợp đồng hoặc trách nhiệm ủy thác.
- Tổn thất từ việc chống độc quyền.

Tổn thất kinh tế. Bạn có quyền khấu trừ vào thu nhập nếu khoản khấu trừ bù đắp được lỗ kinh tế thực tế. Khoản khấu trừ của bạn nhỏ hơn những khoản sau đây.

- Số tiền bạn nhận được hoặc tích lũy đối với thiệt hại trong niên thuế trừ đi số tiền bạn phải trả hoặc phải chịu trong niên thuế để thu hồi số tiền đó.
- Lỗ từ lỗ đó mà bạn chưa được khấu trừ.

Bồi thường trừng phạt. Bạn cũng phải gộp các khoản bồi thường trừng phạt vào thu nhập.

Tiền lại quả. Nếu bạn nhận được bất kỳ khoản tiền lại quả nào, vui lòng gộp chúng vào thu nhập trong Bảng C. Tuy nhiên, không gộp chúng vào thu nhập nếu bạn có thể hợp lý coi chúng như khoản giảm trừ của một khoản chi phí liên quan, một khoản chi cho đầu tư dài hạn hoặc giá vốn hàng bán.

Thu hồi các hạng mục đã khấu trừ trước đó. Nếu bạn thu hồi được một khoản nợ khó đòi hoặc bất kỳ khoản nào khác được khấu trừ trong năm trước, hãy bao gồm cả khoản thu hồi đó vào thu nhập trong Bảng C. Tuy nhiên, nếu tất cả hoặc một phần khoản khấu trừ trong những năm trước đó không làm giảm thuế của bạn, bạn có thể loại trừ phần không làm giảm thuế của mình. Nếu loại trừ một phần của khoản thu hồi khỏi thu nhập, bạn phải bao gồm trong tờ khai thuế của mình một phép tính cho thấy bạn đã tính toán khoản loại trừ như thế nào.

Ngoại lệ đối với khấu hao. Quy tắc này không áp dụng cho khấu hao. Bạn thu hồi khấu hao bằng cách sử dụng các quy tắc được giải thích ở phần tiếp theo.

Thu hồi khấu hao. Trong các trường hợp sau, bạn phải thu hồi khoản khấu trừ khấu hao. Điều này có nghĩa là bạn bao gồm trong thu nhập một phần hoặc toàn bộ khấu hao mà bạn đã khấu trừ trong những năm trước.

Tài sản được liệt kê. Nếu việc sử dụng tài sản được liệt kê trong công việc kinh doanh của bạn (được giải thích trong chương 8 ở phần Khấu hao) giảm xuống còn 50% hoặc thấp hơn trong một niên thuế sau niên thuế đưa tài sản này vào sử dụng, bạn có thể phải thu hồi một phần của khoản khấu trừ khấu hao. Bạn thực hiện điều này bằng cách gộp vào thu nhập trong Bảng C phần khấu hao bạn đã khấu trừ trong những năm trước. Sử dụng Phần IV của **Mẫu 4797** để tính toán số tiền cần gộp vào trên Bảng C. Để biết thêm thông tin, xem *What Is the Business-Use Requirement? (Yêu cầu của việc sử dụng cho mục đích kinh doanh là gì?)* trong chương 5 của Ấn phẩm 946. Chương này giải thích cách xác định xem tài sản có được sử dụng hơn 50% trong hoạt động kinh doanh của bạn hay không.

Tài sản theo đoạn 179. Nếu bạn thực hiện một khoản khấu trừ theo đoạn 179 (được giải thích trong chương 8 ở phần Khấu hao) đối

với một tài sản và trước khi kết thúc thời gian trích khấu hao của tài sản, tỷ lệ phần trăm sử dụng cho mục đích kinh doanh giảm xuống còn 50% hoặc ít hơn, bạn phải thu hồi một phần của khoản khấu trừ theo đoạn 179. Bạn thực hiện điều này bằng cách gộp vào thu nhập trong Bảng C một phần của khoản khấu trừ mà bạn đã thực hiện. Sử dụng Phần IV của Mẫu 4797 để xác định số tiền cần gộp vào trong Bảng C. Xem Chương 2 của Ấn phẩm 946 để nắm được thời điểm thu hồi khoản khấu trừ.

Bán hay trao đổi tài sản phải khấu hao.

Nếu bán hay trao đổi tài sản phải khấu hao mà có lãi, bạn có thể phải coi toàn bộ hoặc một phần khoản lãi do khấu hao là thu nhập thông thường. Bạn tính toán thu nhập từ việc thu hồi khấu hao trong Phần III của Mẫu 4797. Để biết thêm thông tin, xem chương 4 của Ấn phẩm 544.

Các khoản không phải thu nhập

Trong một số trường hợp, tài sản hoặc tiền bạn nhận được không phải là thu nhập.

Tăng giá trị. Sự tăng giá trị của tài sản của bạn không phải là thu nhập cho đến khi bạn thực nhận giá trị tăng thêm đó thông qua việc bán hoặc các hình thức thanh lý chịu thuế khác.

Ký gửi. Ký gửi hàng hóa cho người khác để bán thay cho bạn không phải là bán hàng. Quyền sở hữu hàng hóa vẫn thuộc về bạn (người ký gửi) ngay cả sau khi người nhận hàng đã sở hữu hàng hóa đó. Do đó, nếu vận chuyển hàng hóa theo diện ký gửi, bạn không có lợi nhuận hoặc lỗ cho đến khi người nhận hàng bán được hàng hóa đó. Hàng hóa mà bạn đã vận chuyển để ký gửi được tính vào hàng tồn kho của bạn cho đến khi được bán.

Không tính hàng hóa mà bạn nhận được theo hình thức ký gửi vào hàng tồn kho của bạn. Vui lòng tính lợi nhuận hoặc tiền hoa hồng đối với hàng hóa được ký gửi cho bạn vào thu nhập của bản thân khi bạn bán hàng hóa đó hoặc khi bạn nhận được lợi nhuận hay hoa hồng của mình, tùy thuộc vào phương pháp kế toán mà bạn sử dụng.

Phụ cấp xây dựng. Nếu ký hợp đồng thuê sau ngày 5 tháng 8 năm 1997, bạn có thể loại trừ khỏi thu nhập khoản phụ cấp xây dựng nhận được (bằng tiền mặt hoặc hình thức giảm tiền thuê) từ chủ đất nếu nhận được phụ cấp với cả hai điều kiện sau.

- Theo hợp đồng thuê mặt bằng bán lẻ ngắn hạn.
- Với mục đích xây dựng hoặc cải tạo bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn để sử dụng cho hoạt động kinh doanh của bạn tại mặt bằng bán lẻ đó.

Số tiền bạn có thể loại trừ. Bạn có thể loại trừ khoản phụ cấp xây dựng trong phạm vi không vượt quá số tiền bản thân đã chi cho việc xây dựng hoặc tu sửa.

Hợp đồng thuê ngắn hạn. Hợp đồng thuê ngắn hạn là hợp đồng cho thuê (hoặc thỏa thuận khác về việc sử dụng) mặt bằng bán lẻ có thời hạn từ 15 năm trở xuống. Những quy tắc sau đây được áp dụng để xác định xem liệu hợp đồng thuê có thời hạn từ 15 năm trở xuống hay không.

- Vui lòng tính đến các tùy chọn gia hạn khi xác định xem liệu hợp đồng thuê có thời hạn từ 15 năm trở xuống hay không. Tuy nhiên vui lòng không tính đến bất kỳ tùy chọn nào để gia hạn theo giá cả phải chăng trên thị trường được xác định tại thời điểm gia hạn.
- Hai hoặc nhiều hợp đồng thuê liên tiếp mà là một phần của cùng một giao dịch (hoặc một loạt các giao dịch có liên quan) đối với mặt bằng bán lẻ

giống nhau hoặc cơ bản giống nhau được xem là một hợp đồng thuê.

Mặt bằng bán lẻ. Mặt bằng bán lẻ là bất động sản được bạn cho thuê, hoặc sử dụng với tư cách là người thuê trong hoạt động kinh doanh bán động sản cá nhân thực hữu hoặc dịch vụ công cộng.

Bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn. Bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn là bất động sản không cư trú vốn là một phần của mặt bằng bán lẻ hoặc hiện hữu tại mặt bằng bán lẻ của bạn và sẽ được hoàn lại cho chủ đất khi hợp đồng thuê kết thúc.

Trao đổi tài sản cùng loại. Thông thường, nếu bạn trao đổi bất động sản được sử dụng cho kinh doanh hoặc được nắm giữ như một khoản đầu tư chỉ để đổi lấy bất động sản đầu tư hoặc kinh doanh khác thuộc cùng loại, thì không có lợi nhuận hoặc lỗ nào được ghi nhận. Điều này có nghĩa là lợi nhuận không phải chịu thuế và lỗ không được khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8824.

Tu sửa tài sản cho thuê. Nếu người thuê xây dựng các tòa nhà hoặc tu sửa tài sản của bạn, thì phần gia tăng giá trị của tài sản đến từ việc tu sửa không phải là thu nhập đối với bạn. Tuy nhiên, nếu thực tế chỉ ra rằng việc tu sửa là một khoản tiền thuê thanh toán cho bạn, thì phần tăng giá trị sẽ là thu nhập.

Các khoản vay. Tiền được vay thông qua một khoản vay có thiện chí không phải là thu nhập.

Thuế tiêu thụ. Thuế tiêu thụ của tiểu bang và địa phương áp dụng đối với người mua, mà bạn phải thu và nộp cho chính quyền tiểu bang hoặc địa phương, không phải là thu nhập.